

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Trần Thị Vân Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Chang TỰ G (tên gọi khác: Không) - sinh năm: 1974, tại tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản S, huyện N, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông: Chang TỰ S (sinh năm 1949). Hiện đang sinh sống tại Bản S, huyện N, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, và bà: Giàng Mì T (đã chết); bị cáo có vợ: Chu Mò N, sinh năm 1976 và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2019, tạm giam từ ngày 23/01/2019, cho đến nay được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Loòng, Luật sư, Văn phòng Luật sư Pờ Go Loòng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Hà Nhì cho bị cáo: Ông Pờ Bạch Long - sinh năm 1977; Trú tại: Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2019, Chang Tụ G một mình đi bộ từ nhà ở bản S, huyện N, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang xã L, huyện G, thành phố P, tỉnh V, Trung quốc để dự đám cưới của người thân. Tại đây Chang Tụ G đã gặp một người đàn ông dân tộc Lào không biết tên, giới thiệu nhà ở tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Chang Tụ G hỏi mua thuốc phiện của người đàn ông dân tộc Lào, hai bên thỏa thuận đến giáp ranh biên giới Lào - Việt nam - Trung quốc để giao dịch mua bán. Ngày 20/01/2019 Chang Tụ G mang theo 960 nhân dân tệ tiền Trung quốc cùng người đàn ông dân tộc Lào, đến khu vực giáp ranh biên giới Lào - Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam. Chang Tụ G đã mua được của một người đàn ông dân tộc Lào 302 gam thuốc phiện được gói bằng túi nilon màu đỏ, giá 890 nhân dân tệ tiền Trung quốc. Mua được thuốc phiện, Chang Tụ G cất vào bên trong túi áo khoác bên phải đang mặc thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ dân tộc Hà Nhì giới thiệu nhà ở bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam hỏi mua thuốc phiện. Chang Tụ G đồng ý và đi bộ đến khu vực trung tâm bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam để bán thuốc phiện cho người phụ nữ dân tộc Hà Nhì thì bị cán bộ Đoàn Biên Phòng Việt Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 260/QĐ-PC09, ngày 03/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Tụ G gửi giám định là ma túy: Loại thuốc phiện. Nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại sơ đồ mốc biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc do cơ quan Điều tra Công an huyện M lập có xác nhận của Đoàn biên phòng A Pa Chải - Đoàn biên phòng M, tỉnh Điện Biên (bút lục số 151) thì khu vực mà bị cáo Chang Tụ G mua bán trái phép chất ma túy thuộc khu vực bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Chang Tụ G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chang Tụ G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chang Tụ G phải chịu 200.000 Việt Nam đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Chang Tụ G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chang Tụ G: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt 30 đến 36 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 20/01/2019 Chang Tụ G mang theo 960 nhân dân tệ tiền Trung Quốc cùng người đàn ông Quốc tịch Lào, đến khu vực giáp danh biên giới Lào - Việt Nam - Trung Quốc, thuộc địa phận bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam. Tại đây, Chang Tụ G đã mua được của người đàn ông dân tộc Lào 302 gam thuốc phiện với giá 890 nhân dân tệ tiền Trung Quốc. Sau đó, bị cáo đi bộ đến khu vực trung tâm bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam để bán thuốc phiện cho người phụ nữ dân tộc Hà Nhì thì bị Đồn Biên Phòng Việt Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong

hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án:

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về các chất ma túy, bị cáo là người mang quốc tịch Lào và cư trú tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, nhưng lại trực tiếp mua bán ma túy tại địa phận nước Việt Nam nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi mua bán trái phép 302 gam thuốc phiện của bị cáo Chang Tụ G đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Chang Tụ G không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Chang Tụ G là người quốc tịch Lào, cư trú tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nên không thuộc đối tượng được xét miễn giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, nên không được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo lại là người nước ngoài. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 289,05 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo Chang Tụ G là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cân tự chế bằng kim loại đã cũ, bị cáo dùng để cân ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu EYU, màu hồng đã cũ, bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 gói niêm phong bằng phong bì thư được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi chữ viết tay: Hoàn lại mẫu vật giám định gồm 02 tờ tiền Trung Quốc; mệnh giá 50 YUAN và 20 YUAN. Mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký giáp lai và họ tên của: Trần Thị Hồng L, Phạm Ngọc T và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số thuốc phiện do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Lào, bị cáo không biết tên, giới thiệu nhà ở tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Người đặt mua thuốc phiện của

Chang Tụ G là người phụ nữ dân tộc Hà Nhì, không biết tên, giới thiệu nhà ở bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, Việt Nam. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định bị cáo phải chịu 200.000 Việt Nam đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chang Tụ G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chang Tụ G 30 (ba mươi tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (20/01/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an huyện M được dán kín. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng vụ án: Chang Tụ G - SN 1974; trú tại: Bản S, huyện N, tỉnh P, nước CHDCND Lào; phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị Đoàn biên phòng M phối hợp với Đoàn biên phòng A bắt quả tang ngày 20/01/2019 tại khu vực bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Tổng khối lượng: 302 gam; trích mẫu giám định 12,95 gam. Tổng vật chứng còn lại 289,05 gam. Mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký và họ tên của: Chang Trùy K, Trần Bảo T, Lò Văn C, Lê Xuân C, Trần Văn P, Chu Sư P, điểm chỉ ngón trỏ phải của người bị tạm giữ Chang Tụ G và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Điện Biên giáp lai trên mép dán. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bởi lớp băng dính để bảo vệ.

- 01 (một) chiếc cân tự chế bằng kim loại đã cũ, bị cáo dùng để cân ma túy, thu giữ của Chang Tụ G.

*** Sung vào ngân sách nhà nước:** 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu EYU, màu hồng đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Chang Tụ G.

*** Trả lại cho bị cáo:** 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì thư được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi chữ viết tay: Hoàn lại mẫu vật giám định gồm 02 tờ tiền Trung Quốc: mệnh giá 50 YUAN và 20 YUAN. Mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký giáp lai và họ tên của: Trần Thị Hồng L, Phạm Ngọc T và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 Việt Nam đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND huyện N (Thông báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng